

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT ƯU TIÊN TUYỂN SINH CKI NĂM 2021

TT	TT CN	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Chuyên ngành dự thi
1	1	4211302	Đặng Thị Thúy An	20/10/1989	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
2	2	4211313	Nguyễn Huy Cường	02/05/1991	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
3	3	4210033	Triệu Viết Đạo	17/03/1992	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
4	4	4211157	Lương Thị Duyên	20/11/1980	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
5	5	4211416	Bùi Thu Giang	12/02/1986	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
6	6	4210470	Nông Thu Hà	22/02/1993	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
7	7	4211519	Lê Hồng Hạnh	02/02/1993	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
8	8	4210525	Nguyễn Thị Hạnh	10/10/1987	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
9	9	4210028	Vũ Thị Huế	19/07/1989	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
10	10	4210411	Phạm Thị Hương	04/10/1988	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
11	11	4210689	Hoàng Văn Khoa	19/10/1982	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
12	12	4210037	Phạm Văn Lâm	03/02/1982	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
13	13	4210960	Phạm Văn Long	15/07/1985	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
14	14	4210409	Nguyễn Hoài Nam	18/02/1992	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
15	15	4210209	Nông Thị Bích Ngọc	23/10/1991	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
16	16	4210251	Cà Văn Nhất	05/02/1985	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
17	17	4210006	Đinh Thị Nhung	13/12/1988	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
18	18	4210423	Ngô Văn Quý	18/08/1980	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
19	19	4210060	Trần Đức Tâm	24/06/1990	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
20	20	4211195	Bùi Văn Thành	08/08/1988	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
21	21	4210190	Võ Mạnh Toàn	20/01/1989	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
22	22	4210588	Đặng Minh Trí	24/11/1990	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
23	23	4210589	Nguyễn Thảo Yến Trinh	01/12/1993	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
24	24	4210930	Trần Thế Tuấn	17/06/1978	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
25	25	4210233	Nguyễn Anh Tuấn	30/05/1978	KV1	Chẩn đoán hình ảnh
26	1	4210709	Lê Lan Anh	28/08/1990	KV1	Da liễu
27	2	4210422	Quách Thị Bích	04/07/1990	KV1	Da liễu
28	3	4210590	Trần Thanh Bình	05/10/1980	KV1	Da liễu
29	4	4210234	Liễu Thị Dư	27/07/1992	DT	Da liễu
30	5	4210043	Dương Thu Hoà	11/12/1990	KV1	Da liễu
31	6	4210109	Nguyễn Thu Hòa	11/05/1991	KV1	Da liễu
32	7	4210165	Nguyễn Đức Hoàng	11/01/1987	KV1	Da liễu
33	8	4211045	Bùi Mai Hương	03/03/1983	DT	Da liễu
34	9	4211043	Lò Thị Thanh Mai	30/09/1987	KV1	Da liễu
35	10	4210164	Đinh Thị Na	18/04/1988	KV1	Da liễu
36	11	4210394	Đinh Thị Tố Nga	15/11/1991	KV1	Da liễu
37	12	4210646	Hoàng Anh Ngọc	23/10/1990	KV1	Da liễu
38	13	4211487	Quách Thị Thủy	02/06/1992	KV1	Da liễu
39	14	4210477	Phạm Huy Tú	15/09/1990	KV1	Da liễu
40	1	4210969	Mai Ngọc Anh	30/07/1990	KV1	Gây mê hồi sức
41	2	4210837	Phạm Văn Chiến	02/09/1990	KV1	Gây mê hồi sức

TT	TT CN	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Chuyên ngành dự thi
42	3	4210654	Đỗ Thị Dương	25/10/1987	KV1	Gây mê hồi sức
43	4	4210917	Nguyễn Hải Dương	16/09/1992	KV1	Gây mê hồi sức
44	5	4210592	Trần Thị Thanh Hà	28/11/1987	KV1	Gây mê hồi sức
45	6	4211575	Đặng Thị Hương	12/07/1991	KV1	Gây mê hồi sức
46	7	4210934	Phan Thị Tuyết Lan	28/12/1993	KV1	Gây mê hồi sức
47	8	4211504	Vì Tuấn Nghĩa	31/07/1984	KV1	Gây mê hồi sức
48	9	4211185	Hoàng Thị Minh Thu	03/09/1991	KV1	Gây mê hồi sức
49	10	4211120	Phan Thị Huyền Thương	23/11/1988	KV1	Gây mê hồi sức
50	11	4211320	Triệu Thị Mai Trang	22/03/1990	KV1	Gây mê hồi sức
51	12	4211419	Triệu Thị Tuyến	15/12/1992	KV1	Gây mê hồi sức
52	1	4211545	Nguyễn Thị Hậu	25/04/1987	KV1	Giải phẫu bệnh
53	2	4211347	Bùi Thị Ánh Hồng	11/11/1983	KV1	Giải phẫu bệnh
54	3	4210614	Ngô Anh Tấn	26/01/1980	KV1	Giải phẫu bệnh
55	1	4211143	Nguyễn Thị Hương Lan	13/09/1986	KV1	Hóa sinh Y học
56	1	4211318	Phạm Tài Anh	03/11/1984	KV1	Hồi sức cấp cứu
57	2	4211166	Hoàng Văn Doa	22/06/1988	KV1	Hồi sức cấp cứu
58	3	4210924	Trần Anh Đức	15/10/1988	KV1	Hồi sức cấp cứu
59	4	4210205	Hà Đức Giang	26/11/1990	KV1	Hồi sức cấp cứu
60	5	4210711	Nguyễn Ngọc Hải	26/06/1988	KV1	Hồi sức cấp cứu
61	6	4210431	Triệu Thị Hiếu	07/07/1990	KV1	Hồi sức cấp cứu
62	7	4210420	Nông Thị Bích Huệ	07/07/1989	KV1	Hồi sức cấp cứu
63	8	4210584	Hoàng Thế Hùng	07/02/1991	KV1	Hồi sức cấp cứu
64	9	4210098	Hà Thị Lân	20/09/1981	KV1	Hồi sức cấp cứu
65	10	4211099	Hà Minh Khải Linh	16/03/1991	KV1	Hồi sức cấp cứu
66	11	4211233	Nguyễn Ngọc Lợi	12/09/1991	KV1	Hồi sức cấp cứu
67	12	4211013	Tạ Thị Tuyết Mai	26/04/1992	KV1	Hồi sức cấp cứu
68	13	4210982	Lục Văn Mao	20/08/1989	KV1	Hồi sức cấp cứu
69	14	4211042	Quách Thị Nguyệt	16/07/1991	KV1	Hồi sức cấp cứu
70	15	4211448	Phan Minh Phương	29/07/1994	KV1	Hồi sức cấp cứu
71	16	4210977	Nguyễn Duy Thắng	08/12/1991	KV1	Hồi sức cấp cứu
72	17	4211431	Nguyễn Mạnh Thắng	19/11/1984	KV1	Hồi sức cấp cứu
73	18	4211476	Hoàng Thị Thuận	23/02/1994	KV1	Hồi sức cấp cứu
74	19	4210831	Kim Duy Tùng	10/10/1990	KV1	Hồi sức cấp cứu
75	1	4210391	Nguyễn Hồng Hải	29/07/1989	KV1	Huyết học - Truyền máu
76	2	4210441	Hứa Thúy Nga	12/08/1989	KV1	Huyết học - Truyền máu
77	3	4211245	Lâm Thị Kiểm	13/10/1974	KV1	Huyết học - Truyền máu
78	4	4210237	Triệu Thị Luyến	25/12/1990	KV1	Huyết học - Truyền máu
79	1	4210886	Trần Đức Khải	01/06/1996	KV1	KTYH Chuyên ngành XN
80	2	4210408	Phùng Xuân Tuấn	11/09/1985	KV1	KTYH Chuyên ngành XN
81	1	4210058	Lương Mạnh Hải	08/09/1987	KV1	Nội khoa
82	2	4211066	Bàn Thị Mỹ Anh	15/02/1991	KV1	Nội khoa
83	3	4210437	Hoàng Tuấn Anh	20/03/1989	KV1	Nội khoa
84	4	4210970	Nguyễn Thái Bảo	27/10/1987	KV1	Nội khoa
85	5	4210469	Hà Thị Chấn	15/04/1991	KV1	Nội khoa
86	6	4210471	Lưu Linh Chi	20/12/1993	KV1	Nội khoa

TT	TT CN	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Chuyên ngành dự thi
87	7	4210369	Nguyễn Yên Chí	12/01/1992	KV1	Nội khoa
88	8	4211229	Nguyễn Hồng Đức	15/07/1993	KV1	Nội khoa
89	9	4210015	Đỗ Tuấn Dũng	17/08/1990	KV1	Nội khoa
90	10	4211456	Triệu Thị Hương Giang	07/11/1991	KV1	Nội khoa
91	11	4210602	Nguyễn Thị Hà	27/09/1985	KV1	Nội khoa
92	12	4211290	Nguyễn Thu Hà	16/12/1993	KV1	Nội khoa
93	13	4211521	Hoàng Thị Hằng	24/09/1986	Con liệt sĩ	Nội khoa
94	14	4210702	Dương Thị Hòa	01/02/1989	DT	Nội khoa
95	15	4210672	Nguyễn Thị Hương	03/06/1989	KV1	Nội khoa
96	16	4210957	Trần Thị Thu Hường	02/12/1991	KV1	Nội khoa
97	17	4210586	Đào Thị Hường	13/10/1991	KV1	Nội khoa
98	18	4211069	Vi Thị Huyền	09/01/1991	KV1	Nội khoa
99	19	4210396	Đinh Ngọc Huyền	09/11/1991	KV1	Nội khoa
100	20	4210721	Dương Thị Huyền	12/06/1986	KV1	Nội khoa
101	21	4210741	Phạm Thị Vân Huyền	06/10/1991	KV1	Nội khoa
102	22	4211060	Trần Thị Diệu Lan	14/03/1987	KV1	Nội khoa
103	23	4210069	Hoàng Diệu Linh	03/10/1991	KV1	Nội khoa
104	24	4210274	Nguyễn Thùy Linh	01/04/1993	KV1	Nội khoa
105	25	4211520	Triệu Thị Diệu Linh	24/12/1994	DT	Nội khoa
106	26	4210601	Lê Nghĩa Long	03/05/1983	KV1	Nội khoa
107	27	4210064	Nguyễn Thành Luân	14/05/1989	KV1	Nội khoa
108	28	4211418	Hoàng Trà Mi	21/09/1986	KV1	Nội khoa
109	29	4210580	Nguyễn Thị Huyền My	08/06/1990	KV1	Nội khoa
110	30	4210106	Lò Thị Ngọc	10/03/1994	DT	Nội khoa
111	31	4211522	Nguyễn Thị Anh Ngọc	19/05/1990	KV1	Nội khoa
112	32	4211398	Lò Thị Lan Phương	21/02/1988	DT	Nội khoa
113	33	4211239	Đỗ Thị Phượng	26/01/1990	KV1	Nội khoa
114	34	4211028	Vũ Xuân Quy	04/11/1989	KV1	Nội khoa
115	35	4210335	Dương Thị Phương Quỳnh	08/09/1991	KV1	Nội khoa
116	36	4210591	Nguyễn Ngọc Quỳnh	20/02/1981	KV1	Nội khoa
117	37	4211241	Hoàng Văn Sáo	28/08/1983	KV1	Nội khoa
118	38	4210066	Hoàng Thị Sen	01/06/1989	KV1	Nội khoa
119	39	4211502	Lưu Thị Tâm	18/12/1994	KV1	Nội khoa
120	40	4210550	Lý Thị Thoa	27/05/1991	KV1	Nội khoa
121	41	4211577	Vi Thị Thoa	10/07/1985	KV1	Nội khoa
122	42	4211003	Đỗ Thị Thu	26/06/1991	KV1	Nội khoa
123	43	4211334	Nguyễn Minh Thu	21/11/1990	KV1	Nội khoa
124	44	4211559	Phạm Thị Thư	14/12/1993	KV1	Nội khoa
125	45	4211133	Hà Ngọc Thuý	13/12/1991	KV1	Nội khoa
126	46	4210949	La Thị Thủy	17/09/1993	KV1	Nội khoa
127	47	4210506	Nguyễn Ngọc Toàn	22/10/1990	KV1	Nội khoa
128	48	4211548	Nông Thị Hương Trà	04/03/1987	DT	Nội khoa
129	49	4211219	Hoàng Thị Anh Tú	28/07/1993	KV1	Nội khoa
130	50	4210538	Nông Ngọc Tú	11/03/1987	KV1	Nội khoa
131	51	4210843	Lò Thị Tuyền	24/02/1992	KV1	Nội khoa

TT	TT CN	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Chuyên ngành dự thi
132	52	4211357	Vũ Thị Xiêm	05/10/1989	KV1	Nội khoa
133	53	4210173	Lương Hải Yến	09/12/1991	KV1	Nội khoa
134	54	4211283	Nguyễn Thị Yến	25/04/1989	KV1	Nội khoa
135	1	4210962	Phạm Tuấn Anh	30/11/1989	KV1	Nội Tim mạch
136	2	4210105	Vũ Tiến Đạt	29/09/1993	KV1	Nội Tim mạch
137	3	4210801	Nguyễn Quang Hà	07/02/1989	KV1	Nội Tim mạch
138	4	4211429	Đỗ Thị Liên	16/01/1993	KV1	Nội Tim mạch
139	5	4210773	Mai Văn Long	22/02/1989	KV1	Nội Tim mạch
140	6	4210414	Nguyễn Phương Thảo	23/07/1990	KV1	Nội Tim mạch
141	7	4210782	Trần Thị Phương Thảo	15/08/1990	KV1	Nội Tim mạch
142	8	4210681	Giàng Tô	11/06/1986	KV1	Nội Tim mạch
143	9	4211432	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/06/1992	KV1	Nội Tim mạch
144	10	4210487	Phạm Thị Huyền Trang	30/08/1990	KV1	Nội Tim mạch
145	1	4210197	Nguyễn Trọng Bằng	14/01/1992	KV1	Ngoại khoa
146	2	4210452	Lục Huy Bình	01/04/1984	KV1	Ngoại khoa
147	3	4210850	Trịnh Đức Chung	04/12/1991	KV1	Ngoại khoa
148	4	4210733	Đinh Quang Đại	07/01/1991	KV1	Ngoại khoa
149	5	4211406	Bùi Xuân Điệp	27/11/1989	KV1	Ngoại khoa
150	6	4211050	Đậu Sỹ Duẩn	02/03/1992	KV1	Ngoại khoa
151	7	4211006	Hoàng Anh Đức	18/01/1986	KV1	Ngoại khoa
152	8	4211040	Phạm Việt Dũng	03/09/1995	KV1	Ngoại khoa
153	9	4210888	Hoàng Tiến Hải	22/02/1990	KV1	Ngoại khoa
154	10	4210840	Lý Trung Hiếu	24/03/1990	KV1	Ngoại khoa
155	11	4210515	Triệu Thanh Hòa	29/11/1988	KV1	Ngoại khoa
156	12	4210703	Phạm Minh Hoàng	28/04/1990	KV1	Ngoại khoa
157	13	4210986	Lâm Văn Huân	18/06/1986	KV1	Ngoại khoa
158	14	4210744	Trịnh Bá Hường	11/06/1989	KV1	Ngoại khoa
159	15	4210622	Vũ Duy Khánh	21/02/1990	KV1	Ngoại khoa
160	16	4211257	Nguyễn Tài Linh	05/12/1991	KV1	Ngoại khoa
161	17	4211462	Nguyễn Văn Linh	04/03/1992	KV1	Ngoại khoa
162	18	4210331	Hoàng Văn Lũy	23/02/1986	KV1	Ngoại khoa
163	19	4211232	Ma Văn Ly	19/08/1992	KV1	Ngoại khoa
164	20	4210706	Nguyễn Đức Mạnh	04/02/1990	KV1	Ngoại khoa
165	21	4210296	Lương Văn Ngói	25/01/1993	KV1	Ngoại khoa
166	22	4210693	Nguyễn Minh Quân	13/08/1994	KV1	Ngoại khoa
167	23	4210086	Bùi Văn Quang	10/11/1992	KV1	Ngoại khoa
168	24	4210057	Lê Đức Quang	08/03/1991	KV1	Ngoại khoa
169	25	4210777	Dương Văn Sơn	07/10/1992	KV1	Ngoại khoa
170	26	4210070	Hoàng Ngọc Sơn	30/10/1992	KV1	Ngoại khoa
171	27	4210610	Lê Huy Thắng	25/02/1987	KV1	Ngoại khoa
172	28	4211551	Lục Phú Thương	04/09/1991	KV1	Ngoại khoa
173	29	4211409	Nguyễn Đức Thương	29/03/1991	KV1	Ngoại khoa
174	30	4210291	Vũ Đình Trung	17/07/1994	KV1	Ngoại khoa
175	31	4210757	Hán Xuân Trường	23/08/1991	KV1	Ngoại khoa
176	32	4211070	Nguyễn Anh Tú	15/12/1992	KV1	Ngoại khoa

TT	TT CN	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Chuyên ngành dự thi
177	33	4211138	Bùi Văn Tuấn	22/07/1988	KV1	Ngoại khoa
178	34	4211171	Đào Sơn Tùng	23/10/1991	KV1	Ngoại khoa
179	35	4211018	Nguyễn Mạnh Tường	22/02/1983	KV1	Ngoại khoa
180	36	4210995	Nông Đức Vinh	03/02/1993	KV1	Ngoại khoa
181	1	4210572	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	30/08/1990	KV1	Nhân khoa
182	2	4210141	Nguyễn Thanh Hiền	01/05/1991	KV1	Nhân khoa
183	3	4210192	Nguyễn Thị Đan Hoài	29/07/1984	KV1	Nhân khoa
184	4	4210866	Lò Thị Hới	17/12/1988	KV1	Nhân khoa
185	5	4211065	Bùi Thị Hồng	02/11/1986	KV1	Nhân khoa
186	6	4211544	Nguyễn Lâm Thanh Hương	21/02/1989	KV1	Nhân khoa
187	7	4211134	Hoàng Quỳnh Liên	23/01/1987	KV1	Nhân khoa
188	8	4210542	Đặng Thị Mai	10/11/1992	KV1	Nhân khoa
189	9	4210620	Trịnh Hoài Nam	20/10/1992	KV1	Nhân khoa
190	10	4210739	Hoàng Thị Quỳnh	01/02/1987	KV1	Nhân khoa
191	11	4210222	Ban Thị Thảo	26/04/1988	KV1	Nhân khoa
192	12	4210897	Cần Ngọc Thúy	16/11/1989	KV1	Nhân khoa
193	13	4211354	Hoàng Văn Tiệp	31/08/1987	KV1	Nhân khoa
194	14	4211546	Bùi Tuấn Vũ	15/12/1989	KV1	Nhân khoa
195	1	4210767	Nguyễn Thị Lan Anh	25/11/1992	KV1	Nhi khoa
196	2	4211145	Đặng Thị Châm	16/02/1990	KV1	Nhi khoa
197	3	4210519	Bùi Văn Dân	05/06/1985	KV1	Nhi khoa
198	4	4210623	Lường Thị Dân	16/03/1985	KV1	Nhi khoa
199	5	4210936	Đỗ Thị Diệp	02/06/1990	KV1	Nhi khoa
200	6	4210547	Phạm Thị Mỹ Duyên	19/11/1994	KV1	Nhi khoa
201	7	4210635	Đàm Thị Thu Giang	12/03/1983	KV1	Nhi khoa
202	8	4210882	Nguyễn Văn Giang	03/11/1985	KV1	Nhi khoa
203	9	4211160	Hoàng Thị Hà	03/06/1988	KV1	Nhi khoa
204	10	4210273	Đỗ Thị Hiếu	28/05/1989	KV1	Nhi khoa
205	11	4211052	Nguyễn Thị Hồng	20/11/1988	KV1	Nhi khoa
206	12	4211407	Đỗ Duy Hùng	15/09/1990	KV1	Nhi khoa
207	13	4210950	Ma Tường Huy	20/10/1989	KV1	Nhi khoa
208	14	4210111	Lý Thị Thu Huyền	02/10/1992	KV1	Nhi khoa
209	15	4210227	Nguyễn Thị Khánh Huyền	26/06/1992	KV1	Nhi khoa
210	16	4210530	Bé Thị Khang	20/12/1986	KV1	Nhi khoa
211	17	4211395	Lý Thị Kim	18/01/1990	KV1	Nhi khoa
212	18	4211441	Hoàng Thị Mỹ Lệ	24/08/1993	KV1	Nhi khoa
213	19	4210380	Vũ Nhật Lệ	01/08/1993	KV1	Nhi khoa
214	20	4210539	Chu Thị Thùy Linh	09/01/1992	KV1	Nhi khoa
215	21	4211385	Đinh Thị Luân	15/09/1992	KV1	Nhi khoa
216	22	4211499	Đàm Phượng Ly	21/08/1992	KV1	Nhi khoa
217	23	4210792	Đào Thị Ngà	03/03/1982	KV1	Nhi khoa
218	24	4210180	Hoàng Xuân Nghĩa	15/02/1994	KV1	Nhi khoa
219	25	4210576	Lò Thị Nhung	11/12/1986	KV1	Nhi khoa
220	26	4210952	Trần Hồng Nhung	11/09/1989	KV1	Nhi khoa
221	27	4210443	Lữ Mai Phương	17/05/1989	KV1	Nhi khoa

TT	TT CN	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Chuyên ngành dự thi
222	28	4210443	Lữ Mai Phương	17/05/1989	KV1	Nhi khoa
223	29	4211337	Nông Thị Quỳnh	08/12/1989	KV1	Nhi khoa
224	30	4210674	Mã Văn Tân	18/09/1991	KV1	Nhi khoa
225	31	4210678	Dương Thị Thâm	11/05/1991	KV1	Nhi khoa
226	32	4210582	Hoàng Thị Minh Thúy	08/04/1989	KV1	Nhi khoa
227	33	4211161	Trần Phương Thúy	20/11/1991	KV1	Nhi khoa
228	34	4211322	Hoàng Thị Thủy	27/06/1990	KV1	Nhi khoa
229	35	4210819	Nông Thị Thủy	19/01/1988	KV1	Nhi khoa
230	36	4211253	Nguyễn Thị Thu Trang	12/02/1993	KV1	Nhi khoa
231	37	4211020	Nguyễn Thu Trang	12/07/1991	KV1	Nhi khoa
232	38	4210947	Lò Văn Van	01/07/1990	KV1	Nhi khoa
233	39	4210699	Phạm Thị Hải Yến	12/07/1990	KV1	Nhi khoa
234	1	4210944	Trịnh Thị Hà	10/02/1986	KV1	Phục hồi chức năng
235	2	4211352	Ma Thị Hiền	07/05/1987	KV1	Phục hồi chức năng
236	3	4210545	Mùng Thị Hương	28/02/1989	KV1	Phục hồi chức năng
237	4	4210705	Lê Văn Lâm	29/07/1984	KV1	Phục hồi chức năng
238	5	4211225	Đinh Vĩnh Lượng	14/12/1990	KV1	Phục hồi chức năng
239	6	4211489	Nông Thị Thanh	21/12/1990	KV1	Phục hồi chức năng
240	1	4210786	Trần Kiều Anh	27/07/1995	KV1	Răng - Hàm - Mặt
241	2	4210712	Trương Việt Cường	08/12/1991	KV1	Răng - Hàm - Mặt
242	3	4211505	Nông Nhật Tân	22/03/1990	KV1	Răng - Hàm - Mặt
243	4	4210168	Vương Ngọc Thịnh	26/07/1990	KV1	Răng - Hàm - Mặt
244	5	4211152	Hoàng Doãn Toán	20/09/1987	KV1	Răng - Hàm - Mặt
245	6	4210023	Đặng Văn Tùng	10/11/1990	KV1	Răng - Hàm - Mặt
246	1	4210579	Hoàng Thị Biền	17/05/1990	DT	Sản phụ khoa
247	2	4210512	Hoàng Mạnh Cường	05/07/1982	DT	Sản phụ khoa
248	3	4210730	Nguyễn Đình Đạt	06/09/1993	KV1	Sản phụ khoa
249	4	4210236	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/06/1990	DT	Sản phụ khoa
250	5	4210378	Nguyễn Xuân Hồng	09/09/1994	KV1	Sản phụ khoa
251	6	4210574	Đặng Kim Huệ	09/09/1990	KV1	Sản phụ khoa
252	7	4210941	Bùi Thị Lan Hương	08/07/1991	KV1	Sản phụ khoa
253	8	4210496	Quy Thị Hường	10/08/1988	KV1	Sản phụ khoa
254	9	4210832	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/03/1994	KV1	Sản phụ khoa
255	10	4210429	Dương Thị Diệu Linh	16/10/1993	KV1	Sản phụ khoa
256	11	4210842	Phạm Thị Luyến	15/07/1987	KV1	Sản phụ khoa
257	12	4210449	Thào Tờ Mai	05/02/1993	KV1	Sản phụ khoa
258	13	4211269	Nguyễn Phương Nam	29/01/1986	KV1	Sản phụ khoa
259	14	4211436	Lường Thị Ánh Nguyệt	06/08/1989	KV1	Sản phụ khoa
260	15	4210490	Dương Tuyết Nhung	20/12/1992	KV1	Sản phụ khoa
261	16	4210676	Phạm Văn Quang	20/06/1991	KV1	Sản phụ khoa
262	17	4211449	Nguyễn Thị Bảo Quỳnh	20/03/1988	KV1	Sản phụ khoa
263	18	4210532	Võ Quang Tài	05/05/1993	KV1	Sản phụ khoa
264	19	4211405	Đinh Công Thân	24/06/1984	KV1	Sản phụ khoa
265	20	4210491	Nguyễn Thị Thùy	12/03/1989	KV1	Sản phụ khoa
266	21	4210155	Vương Thị Thủy	14/06/1990	KV1	Sản phụ khoa

TT	TT CN	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Chuyên ngành dự thi
267	22	4210684	Nông Thị Thùy Tin	10/10/1994	DT	Sản phụ khoa
268	23	4210577	Nông Thị Minh Trang	28/10/1992	KV1	Sản phụ khoa
269	24	4210615	Đinh Minh Tùng	12/11/1989	KV1	Sản phụ khoa
270	25	4210755	Vũ Thanh Tùng	15/02/1990	KV1	Sản phụ khoa
271	26	4210556	Mai Xuân Tường	05/07/1989	KV1	Sản phụ khoa
272	1	4210327	Lò Văn Đại	10/11/1991	DT	Tai - Mũi- Họng
273	2	4210629	Tạ Lê Hằng	19/04/1991	KV1	Tai - Mũi- Họng
274	3	4211095	Bùi Xuân Hòa	26/02/1987	KV1	Tai - Mũi- Họng
275	4	4210605	Đặng Quang Huân	06/09/1982	KV1	Tai - Mũi- Họng
276	5	4210636	Nguyễn Mạnh Hùng	26/07/1989	KV1	Tai - Mũi- Họng
277	6	4211131	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/04/1987	KV1	Tai - Mũi- Họng
278	7	4211324	Hoàng Văn Huynh	19/08/1992	DT	Tai - Mũi- Họng
279	8	4210608	Lê Minh Khôi	31/08/1977	KV1	Tai - Mũi- Họng
280	9	4211001	Đỗ Đức Long	28/10/1990	KV1	Tai - Mũi- Họng
281	10	4211311	Trương Minh Luân	28/02/1989	KV1	Tai - Mũi- Họng
282	11	4210878	Cao Xuân Lý	15/05/1989	DT	Tai - Mũi- Họng
283	12	4210597	Nông Hoàng Mạnh	02/04/1990	KV1	Tai - Mũi- Họng
284	13	4210998	Lò Hồng Nhung	05/11/1990	KV1	Tai - Mũi- Họng
285	14	4211015	Nguyễn Bích Phương	09/11/1991	KV1	Tai - Mũi- Họng
286	15	4211037	Nguyễn Duy Quang	02/08/1990	KV1	Tai - Mũi- Họng
287	16	4210523	Ma Ngọc Quỳnh	19/06/1991	KV1	Tai - Mũi- Họng
288	17	4210565	Nguyễn Thị Quỳnh	10/12/1989	KV1	Tai - Mũi- Họng
289	18	4211348	Nguyễn Phương Thảo	15/08/1993	DT	Tai - Mũi- Họng
290	19	4210446	Hoàng Thị Mai Thông	18/10/1985	KV1	Tai - Mũi- Họng
291	20	4210727	Nguyễn Huyền Thương	16/06/1984	KV1	Tai - Mũi- Họng
292	21	4210911	Nguyễn Diệu Thuý	19/07/1984	KV1	Tai - Mũi- Họng
293	22	4211031	Dương Thị Diệu Thuý	26/06/1989	DT	Tai - Mũi- Họng
294	23	4210852	Đỗ Văn Thụy	22/01/1988	KV1	Tai - Mũi- Họng
295	24	4211202	Hà Huy Tường	03/02/1986	KV1	Tai - Mũi- Họng
296	1	4211100	Đàm Thị Thu Hiền	04/02/1988	KV1	Tâm thần
297	2	4210419	Phan Thị Nga	02/09/1989	KV1	Tâm thần
298	1	4211176	Hoàng Thị Khảo	20/10/1983	DT	Thần kinh
299	1	4210718	Đồng Thị Bình	23/05/1985	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
300	2	4210746	Lục Thị Châm	02/04/1991	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
301	3	4211430	Quảng Thị Chiên	25/10/1987	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
302	4	4211438	Lý Thị Dung	23/11/1990	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
303	5	4210647	Nguyễn Thị Hoa	19/02/1987	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
304	6	4210956	Phạm Thu Hòa	17/01/1981	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
305	7	4211032	Nguyễn Văn Quyền	03/07/1981	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
306	8	4210241	Vàng Thị Quỳnh	05/04/1993	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
307	9	4210240	Lùng Thị Thu	02/11/1990	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
308	10	4211380	Nguyễn Thu Trang	21/12/1990	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
309	11	4211053	Đỗ Trọng Tuấn	24/04/1989	KV1	Truyền nhiễm & CNTN
310	1	4210056	Đào Văn Đại	23/05/1990	KV1	Ung thư
311	2	4211072	Triệu Thị Khách	03/08/1989	DT	Ung thư

TT	TT CN	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Ưu tiên	Chuyên ngành dự thi
312	3	4211115	Đặng Huyền Linh	22/05/1990	KV1	Ung thư
313	1	4211038	Vàng Thị Thu Hiền	17/04/1986	KV1	Vi sinh y học
314	1	4210185	Đỗ Thị Ngọc Anh	09/09/1991	KV1	Y học cổ truyền
315	2	4211046	Nguyễn Văn Ba	21/12/1981	KV1	Y học cổ truyền
316	3	4210756	Nguyễn Thị Lam	20/10/1992	KV1	Y học cổ truyền
317	4	4210122	Bùi Thị Ninh	12/10/1992	KV1	Y học cổ truyền
318	5	4211389	Nguyễn Thanh Phương	31/07/1985	KV1	Y học cổ truyền
319	1	4210039	Nguyễn Thị Tần	01/07/1992	KV1	Y học dự phòng
320	1	4211399	Nguyễn Thị Huế	06/07/1988	KV1	Y học gia đình
321	2	4210030	Đỗ Thị Lê	22/03/1992	KV1	Y học gia đình
322	1	4211147	Bạc Cẩm Nam	03/12/1990	KV1	Y tế công cộng

Hà Nội ngày 10 tháng 8 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

ĐẠI HỌC
HÀ NỘI

Lê Minh Giang